

Số: 29/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 01 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc
phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế
(thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN.

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 26/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 26/02/2019/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh tại Tờ trình số 06 /TTr-VPUB ngày 28/2/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế (thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Y tế căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết, công khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TT CN thông tin và truyền thông (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ, VXNV;
- Lưu: VT, TCDNC. TXS



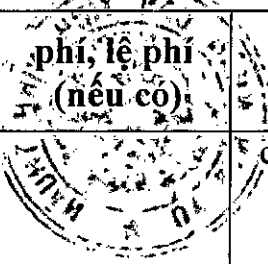
Lưu Xuân Vĩnh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ
(THỰC HIỆN TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH)**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực về Điều kiện sản xuất mỹ phẩm:				
1	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	30 ngày làm việc	6.000.000đ	Quyết định số 7866/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế
2	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	05 ngày làm việc	chưa có quy định	- Như trên -
3	Cấp số liên tiếp nhận phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	- 03 ngày làm việc (đối với trường hợp cấp số tiếp nhận); - 05 ngày làm việc (đối với trường hợp chưa cấp số tiếp nhận).	500.000đ	- Như trên -
4	Thủ tục Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	04 ngày làm việc	chưa có quy định	Quyết định số 3264/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
II. Lĩnh vực về Dược phẩm				
1	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành	15 ngày làm việc	500.000đ	Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ			của Bộ Y tế
2	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp CCHND bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp CCHND	05 ngày làm việc	chưa có quy định	- Như trên -
3	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	05 ngày làm việc	chưa có quy định	- Như trên -
4	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	05 ngày làm việc	chưa có quy định	- Như trên -
5	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	- 20 ngày làm việc đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở; - 30 ngày làm việc đối với trường hợp phải đi đánh giá cơ sở	- Thẩm định điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP): 4.000.000đ/hồ sơ - Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề dược đối với các cơ sở bán lẻ thuốc chưa bắt buộc thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc theo lộ trình: 1.000.000đ	- Như trên -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000đ	
6	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh dược hoặc thay đổi phạm vi kinh doanh dược có làm thay đổi Điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	- 15 ngày làm việc đối với trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược bị mất, hư hỏng. - 07 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại do lỗi của cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh	chưa có quy định	Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
8	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	doanh dược. 20 ngày đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở; - 30 ngày đối với trường hợp phải đi đánh giá cơ sở.	- Thẩm định cơ sở bán buôn (GDP): 4.000.000đ/hồ sơ - Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề dược đối với các cơ sở bán lẻ thuốc chưa bắt buộc thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc theo lộ trình: 1.000.000đ/cơ sở - Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000đ/cơ sở.	- Như trên -
9	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà	15 ngày làm việc	chưa có quy định	Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)			
10	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	05 ngày làm việc	Chưa có quy định	- Như trên -
11	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc	20 ngày làm việc	Chưa có quy định	- Như trên -
12	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất	30 ngày làm việc	Chưa có quy định	- Như trên -
13	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	07 ngày làm việc	Chưa có quy định	- Như trên -
14	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	07 ngày làm việc	Chưa có quy định	Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế
15	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	10 ngày làm việc	1.600.000đ	- Như trên -
16	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	07 ngày làm việc	100.000đ	- Như trên -
17	Thủ tục cho phép bán lẻ thuốc	21 ngày	- Thẩm định	Quyết định số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	thuộc danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	làm việc	điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề dược đối với các cơ sở bán lẻ thuốc chưa bắt buộc thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc theo lộ trình: 1.000.000đ/cơ sở - Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000đ/cơ sở.	899/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
18	Thủ tục cho phép bán lẻ thuốc thuộc danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	05 ngày làm việc	chưa có quy định	- Như trên -
19	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	30 ngày làm việc	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP:1.000.00 0đ/ cơ sở. - Phí thẩm	Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 05/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP đối với các cơ sở bán lẻ tại cơ sở các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000đ/cơ sở.	
20	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất, thuốc phóng xạ	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
21	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán lẻ thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
22	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	- Như trên -	Chưa quy định	- Như trên -
23	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt bán lẻ thuốc đối với cơ sở có kinh doanh thuốc chất gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
24	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối	30 ngày làm việc	Chưa quy định	Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 05/01/2019 của Chủ tịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.			UBND tỉnh
25	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT	10 ngày làm việc	Chưa quy định	- Như trên -
26	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc.	30 ngày làm việc	4.000.000đ/cơ sở	- Như trên -
27	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất	30 ngày làm việc	4.000.000đ/cơ sở	Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 05/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
28	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.	- Như trên -	4.000.000đ/cơ sở	- Như trên -
29	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại	- Như trên -	4.000.000đ/cơ sở	- Như trên -
30	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc gây nghiện, thuốc	30 ngày làm việc	4.000.000đ/cơ sở	Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	hương thần, thuốc có chứa tiền chất không vì mục đích thương mại.			05/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
31	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hương thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực không vì mục đích thương mại	- Như trên -	4.000.000đ/cơ sở	- Như trên -
32	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	- Như trên -	Chưa quy định	- Như trên -
33	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hương thần, thuốc có chứa tiền chất.	30 ngày làm việc	- Như trên -	Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 05/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
34	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hương thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực;	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
35	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư	10 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	03/2018/TT-BYT			
36	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc	05 ngày làm việc	- Như trên -	Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 05/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
III. Lĩnh vực Y tế dự phòng				
01	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	02 ngày làm việc	Không có	Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
02	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	07 ngày làm việc	Không có	- Như trên -
03	Xác định trường hợp được bồi thường do xảy ra tai biến trong tiêm chủng	10 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -
IV. Lĩnh vực Trang thiết bị y tế				
1	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	03 ngày làm việc	chưa quy định	Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế loại A	- Như trên -	1.000.000đ/hồ sơ	- Như trên -
3	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D	- Như trên -	- 3.000.000đ/trang thiết bị loại B - 5.000.000đ/trang thiết bị loại C, D	- Như trên -
V. Lĩnh vực khám chữa bệnh				
01	Cấp lần đầu chứng chỉ hành	21 ngày	360.000đ	Quyết định số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	nghề khám bệnh, chữa bệnh	làm việc		1818/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
02	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề	21 ngày làm việc	360.000đ	Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
03	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	- Như trên -	360.000đ	- Như trên -
04	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh	- Như trên -	150.000đ	- Như trên -
05	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng chứng chỉ hành nghề hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh	- Như trên -	150.000đ	- Như trên -
06	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh	- Như trên -	360.000đ	- Như trên -
07	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	42 ngày làm việc	10.500.000đ	Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
08	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa	32 ngày làm việc	5.700.000đ	- Như trên -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
09	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa	- Như trên -	4.300.000đ	- Như trên -
10	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng chẩn trị y học cổ truyền	- Như trên -	3.100.000đ	- Như trên -
11	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng xét nghiệm	- Như trên -	4.300.000đ	- Như trên -
12	Cấp giấy phép hoạt động đối với nhà hộ sinh	- Như trên -	5.700.000đ	- Như trên -
13	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám, tư vấn và điều trị dự phòng	32 ngày làm việc	4.300.000đ	Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
14	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
15	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
16	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
17	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
18	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
19	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh, phòng X quang	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
20	Công bố đủ điều kiện hoạt động đối với cơ sở dịch vụ thẩm mỹ	07 ngày làm việc	Không có	Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
21	Công bố đủ điều kiện hoạt	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	động đối với cơ sở dịch vụ xoa bóp (massage)			
22	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm y tế cấp xã, trạm xá	- Như trên -	3.100.000đ	- Như trên -
23	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả	- Như trên -	4.300.000đ	- Như trên -
24	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	11 ngày làm việc	Không có	- Như trên -
25	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm	- Đối với bệnh viện: 42 ngày làm việc - Đối với các hình thức tổ chức KCB khác: 32 ngày làm việc	- Bệnh viện: 10.500.000đ - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, bệnh xá thuộc lực lượng công an nhân dân: 5.700.000đ - Phòng khám chuyên khoa; phòng khám tư vấn và điều trị dự phòng; cơ sở dịch vụ y tế: 4.300.000đ - Phòng chẩn trị YHCT; trạm y tế xã: 3.100.000đ	- Như trên -
26	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	-Đối với bệnh viện: 42 ngày làm việc - Đối với các hình thức tổ chức KCB khác: 32 ngày làm việc	1.500.000đ	Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
27	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ	- Như trên -	- Bệnh viện: 10.500.000đ - Phòng khám đa khoa, nhà	- Như trên -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn		hộ sinh, bệnh xá thuộc lực lượng công an nhân dân: 5.700.000đ - Phòng khám chuyên khoa; phòng khám tư vấn và điều trị dự phòng; sơ sở dịch vụ y tế: 4.300.000đ - Phòng chẩn trị YHCT; trạm y tế xã: 3.100.000đ	
28	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	-Đối với bệnh viện: 42 ngày làm việc - Đối với các hình thức tổ chức KCB khác: 32 ngày làm việc	1.500.000đ	- Như trên -
29	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do cấp không đúng thẩm quyền	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
VI. Lĩnh vực về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động				
1	Công bố đủ điều kiện huấn luyện cấp chứng chỉ chứng nhận về y tế lao động đối với cơ sở y tế	21 ngày làm việc	không có	Quyết định số 1820/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Công bố điều kiện thực hiện quan trắc môi trường lao động	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
VII. Lĩnh vực về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế				
1	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện đang cư trú tại cộng đồng	ngay sau khi nhận đơn đăng ký của đối tượng đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	không có	Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện trong các cơ sở trại giam, trại tạm giam, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng	Ngay sau khi nhận đơn đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện của đối tượng quản lý	- Như trên -	- Như trên -
3	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện ngoài cộng đồng	ngay sau khi nhận được hồ sơ	không có	Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
4	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện giữa các cơ sở quản lý	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
5	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho người nghiện chất dạng thuốc phiện được trở về cộng đồng từ cơ sở quản lý	Ngay sau khi nhận được hồ sơ	- Như trên -	- Như trên -
6	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	04 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -
7	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự	04 ngày làm việc	không có	Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
8	Công bố lại đối với cơ sở đủ	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất			
9	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -

VIII. Lĩnh vực về khám bệnh, chữa bệnh

1	Cấp Giấy chứng nhận sức khỏe cho thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định tại Phụ lục số I	<p>1. Đối với trường hợp khám sức khỏe thuyền viên đơn lẻ: cơ sở khám sức khỏe thuyền viên trả Giấy khám sức khỏe thuyền viên, Sổ khám sức khỏe thuyền viên định kỳ cho người được khám sức khỏe thuyền viên trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc khám sức khỏe thuyền viên, trừ những trường hợp phải khám hoặc xét nghiệm bổ sung theo yêu cầu của người thực hiện khám sức khỏe thuyền viên;</p> <p>2. Đối với trường hợp khám sức khỏe thuyền viên tập</p>	Nộp phí theo mức phí thu viện phí hiện hành	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
---	--	---	---	---

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		thể theo hợp đồng: cơ sở khám sức khỏe thuyền viên trả Giấy khám sức khỏe thuyền viên, Sổ khám sức khỏe thuyền viên định kỳ cho người được khám sức khỏe thuyền viên theo thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng.		
2	Cấp Giấy chứng nhận sức khỏe cho thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định tại Phụ lục số I nhưng mắc một hoặc một số bệnh, tật quy định tại Phụ lục số II	- Như trên -	Không có	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
3	Khám sức khỏe định kỳ đối với thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam	Theo thỏa thuận trong hợp đồng	Theo hợp đồng ký kết	- Như trên -
4	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cho thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam	11 ngày làm việc	Không có	- Như trên -
IX. Lĩnh vực về đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe				
1	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh	11 ngày làm việc	Không có	Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
X. Lĩnh vực về Giám định Y khoa				
1	Khám giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động	Trong thời gian 10 ngày làm	Theo Thông tư	Quyết định số 1691/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>việc kể từ khi Hội đồng có kết luận, cơ quan thường trực Hội đồng Giám định Y khoa có trách nhiệm phát biên bản giám định y khoa.</p> <p>(trường hợp không khám giám định, trong thời gian 10 ngày làm việc, Hội đồng Giám định Y khoa cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho cá nhân, cơ quan, tổ chức yêu cầu giám định biết)</p>	số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa.	UBND ngày 16/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
02	Khám giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
03	Khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
04	Khám giám định để thực hiện chế độ tử tuất	- Như trên -	- Như trên -	Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
05	Khám giám định để xác định lao động nữ không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau sinh hoặc sau khi nhận con do nhờ người mang thai hộ hoặc phải nghỉ dưỡng thai	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
06	Khám giám định để hưởng	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	tai nạn lao động			
08	Khám giám định lại bệnh nghề nghiệp tái phát	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
09	Khám giám định tổng hợp	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
XI. Lĩnh vực về an toàn thực phẩm				
1	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	05 ngày làm việc	Phí thẩm định hồ sơ: 1.500.000 đồng/01 sản phẩm	Quyết định số 1423/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	05 ngày làm việc	Phí thẩm định hồ sơ: 1.500.000 đồng/01 sản phẩm	- Như trên -
3	Xác nhận nội dung quảng cáo đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	07 ngày làm việc	Phí thẩm định hồ sơ: 1.200.000 đồng/01 sản phẩm	- Như trên -
Tổng: 103 TTHC				

Lưu ý: + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và chuyển ngay hồ sơ của cá nhân, tổ chức đến các Sở, ban ngành trong buổi làm việc. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ 00 thì thời gian chuyển hồ sơ được tính vào đầu giờ sáng ngày làm việc tiếp theo.

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả từ các Sở, ban ngành và trả cho cá nhân, tổ chức ngay trong buổi làm việc.